

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 01-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tấn Thành.

Ông Phạm Văn Ven.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Phát Đ**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An); Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (chết); Vợ: Phạm Thị Thu S, sinh năm 1995; Con: Có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2025 đến nay.

(Có mặt).

Bị hại: Ông Lâm Cà P1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lâm Cà P2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Vắng mặt).

- Ông Võ Trọng N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15/01/2017, ông Võ Trọng N gọi điện thoại cho Đặng Phát Đ rủ Đ đi đến thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để uống cà phê. Sau khi gọi điện thoại cho Đ xong, ông N điều khiển xe mô tô biển số 53X6-7340 chở ông Lê Minh H đi về nhà ông Hân tại ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Thủy Lợi Nổi và đường Bến Đò thuộc ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông thì thấy bà Nguyễn Thị Kim S điều khiển xe mô tô biển số 62S1-070.15 chở bạn trai là ông Lâm Cà P1 (đang trong tình trạng say rượu) dừng xe gần giữa đường. Ông N điều khiển xe đi qua khỏi vị trí xe mô tô 62S1-070.15 rồi quay lại, dừng cách khoảng 03m, ông N có lời lẽ phàn nàn việc ông P1 và bạn gái dừng xe giữa đường nên ông P1 và ông N có lời lẽ cãi vã qua lại. Sau đó, ông N chạy xe đi thì nghe ông P1 điện thoại nói chuyện với anh trai là ông Lâm Cà P2 nội dung nhờ ông P2 đến nơi vì có người đang gây rối; ông N chở ông H quay lại, ông N có lời lẽ thách thức đánh nhau với ông P1 rồi ông N tiếp tục chở ông H đi về hướng đường tỉnh 839, được khoảng 50m thì ông N dừng lại, nhặt lấy 01 đoạn cây khoai mì dài khoảng 50cm đến 60cm, cầm trên tay rồi chở ông H quay lại chỗ ông P1. Ông H ngồi trên xe mô tô, ông N xuống xe, đi bộ về phía ông P1. Ông N dùng tay phải cầm đoạn cây mì đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống vào người ông P1 thì ông P1 đưa tay trái lên đỡ, làm đoạn cây mì bị gãy làm 02 đoạn rơi xuống đường, ông P1 dùng hai tay đánh trả liên tiếp vào hai bên mặt của ông N, lúc này ông P2 đi đến dùng tay phải đánh vào mặt của ông Nghĩa, tay phải của ông P2 túm lấy cổ của ông Nghĩa quật ông Nghĩa té ngã xuống đường. Ông P2 và ông P1 xúm lại dùng chân đá liên tiếp vào người của ông N; ông N nằm co người lại, không chống trả.

Cùng lúc này (khoảng 18 giờ cùng ngày), Đặng Phát Đ điều khiển xe mô tô biển số 62S1-006.61 đi từ nhà bạn gái tại ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo đường Bến Đò rẽ vào đường Thủy Lợi Nổi mục đích đến thị trấn Đông Thành để uống cà phê với ông N, khi đến ngã ba thì nhìn thấy ông N đang bị ông P1 và ông P2 đánh nên Đ dừng xe lại, đi bộ về phía ông N bị đánh, Đ vừa đi

vừa có lời lẽ can ngăn không cho ông P2 và ông P1 đánh ông N. Ông P2 nhìn thấy Đ đang tiến đến chỗ của ông N, ông P2 nói sẽ đánh cả Đ, vừa nói vừa tiến về phía Đ và dùng tay đẩy mạnh vào người Đ làm Đ té ngã xuống đường, cây kéo (loại kéo cắt chỉ may công nghiệp, dài khoảng 10cm, mũi nhọn) trong túi quần của Đ cán vào người Đ. Lúc này, Đ nhớ đến việc trước đó có dùng kéo này để tỉa lông gà rồi bỏ vào túi quần quên cất đi. Đ lấy kéo ra, cầm trên tay phải đánh nhau với ông P2. Ông P2 dùng hai tay đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu của Đ, Đ dùng tay trái đấm vào mặt của ông P2, tay phải cầm kéo đâm vào người của ông P2 trúng vào vùng ngực bên trái và tay trái của ông P2 gây thương tích, ông P2 bỏ chạy vào nhà người dân ở gần đó. Lúc này, ông P1 tiến về hướng của Đ, dùng tay đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu của Đ. Đ dùng tay trái đấm mạnh vào vùng trán bên phải và đấm vào vùng mắt trái của ông P1, đồng thời tay phải cầm kéo đánh theo hướng từ trên xuống vào người của ông P1 trúng vào vùng mặt trái kéo dài từ chân mày đến cằm của ông P1, lúc này có người đến can ngăn. Lần lượt ông N, ông H và Đ lên xe ra về. Ông P1 chạy vào nhà người dân thì phát hiện máu rơi từ trên mặt xuống mới biết bị thương tích. Ông P2 và ông P1 được người nhà đưa đi điều trị thương tích, ông N bị xây sát nên đến Trung tâm y tế huyện Đức Huệ, tỉnh Long An điều trị.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT.17-PY ngày 28/2/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Long An, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định đối với Lâm Cà P2 như sau:

Sẹo vết thương ngực trái khoảng liên sườn 11-12, đường rạch giữa trái kích thước 1,5cm x 0,2 cm. Sẹo lành, không đau ngực, không khó thở.

Sẹo vết thương 1/3 trên mặt sau cánh tay trái kích thước 2,9cm x 0,3cm. Sẹo lành, chức năng cánh tay trái không hạn chế.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (không ba phần trăm)".

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT.17-PY ngày 28/02/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Long An, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định đối với Lâm Cà P1 như sau:

Sẹo vết thương mặt trái, từ chân mày đến cằm kích thước 15cm x 0,5cm. Sẹo vàng nâu, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Mắt trái sụp mi độ II.

Máu tụ dưới màng cứng dọc liềm não đã điều trị, không có di chứng thần kinh.

Xuất huyết khoang dưới nhện vùng trán đã điều trị, không có di chứng thần kinh.

Nứt xương thành sau ngoài và trần hốc mắt trái.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 65% (sáu mươi lăm phần trăm)”.
- Tại văn bản số 205/TTPY-GĐTH ngày 30/10/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Long An xác định tỷ lệ từng vết thương của Lâm Cà P1 như sau:

Vết thương vùng mặt kích trái kích thước 15cmx0,5cm, làm ảnh hưởng thẩm mỹ. Có tỷ lệ thương tích là 26%.

Mắt trái sụp mi độ II. Có tỷ lệ thương tích là 13%.

Máu tụ dưới màng cứng đã điều trị, không di chứng thần kinh. Có tỷ lệ thương tích là 23%.

Xuất huyết khoang dưới nhện vùng trán đã điều trị không di chứng thần kinh. Có tỷ lệ thương tích là 18%.

Nứt xương thành sau ngoài và trần hốc mắt trái. Có tỷ lệ thương tích là 13%.

- Tại Văn bản số 75/TTPY-GĐTH ngày 11/3/2025 và Văn bản số 152/TTPY-GĐPY ngày 13/5/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Long An xác định cơ chế hình thành vết thương của Lâm Cà P1 như sau:

Sẹo vết thương mặt trái, từ chân mày đến cằm có khả năng là do vật sắc nhọn gây nên.

Đặng Phát Đ dùng tay trái nắm chặt, mạnh vào vùng trán bên phải và nắm mạnh vào mặt bên trái trúng vào vùng mắt trái của Lâm Cà P1 (đang trong tình trạng có sử dụng rượu bia) có khả năng gây ra các tổn thương: Máu tụ dưới màng cứng dọc liềm não; Xuất huyết khoang dưới nhện vùng trán; Nứt xương thành sau ngoài và trần hốc mắt trái và mắt trái sụp mi độ II.

Trong quá trình điều tra ban đầu Đặng Phát Đ khai nhận do chuẩn bị kết hôn, sợ bị pháp luật xử lý nên Đ nhờ ông Võ Trọng N khi được mời làm việc với Cơ quan Công an khai ông N là người gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nhưng sau đó Đặng Phát Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm, có mũi nhọn là hung khí Đặng Phát Đ dùng để gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2. Sau khi sử dụng xong, Đặng Phát Đ đã vứt xuống kênh Bến Đò. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng này nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/5/2019, ông Võ Trọng N và Đặng Phát Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 tổng số tiền 70.000.000 đồng. Ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Ông Võ Trọng N không rủ rê cũng như không có hành vi cổ vũ, kích động tinh thần của Đặng Phát Đ trong lúc Đ gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nên hành vi của ông Võ Trọng N không cấu thành tội phạm.

Ông Võ Trọng N bị ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 đánh gây thương tích nhẹ, ông N có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Đặng Phát Đ bị ông Lâm Cà P2 và ông Lâm Cà P1 dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu, Đ có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Lâm Cà P2 và ông Lâm Cà P1.

Đối với ông Lê Minh H có hành vi đi cùng với ông Võ Trọng N nhưng ông H không tham gia gây thương tích cho ai, không có hành vi cổ vũ, kích động tinh thần Đặng Phát Đ gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nên không cấu thành tội phạm.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTH ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) đã truy tố Đặng Phát Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên nội dung Cáo trạng.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Phát Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Phát Đ xảy ra vào ngày 15/01/2017, thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực. Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (quy định có lợi cho người phạm tội), thì hành vi phạm tội của Đặng Phát Đ được truy tố, xét xử theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo là quân nhân xuất ngũ; bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại có một phần lỗi theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Áp dụng vào điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Phát Đ từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (ngày 14 tháng 01 năm 2025).

Về vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm, có mũi nhọn là hung khí Đặng Phát Đ dùng để gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2. Sau khi sử dụng xong, Đặng Phát Đ đã vứt xuống kênh Bến Đò. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng này nhưng không tìm được, nên không đề nghị xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Lâm Cà P2 bị Đặng Phát Đ sử dụng hung khí là kéo bằng kim loại, có mũi nhọn gây thương tích ở vùng ngực trái và mặt sau cánh tay trái với tổng tỷ lệ thương tích là 03% nhưng ông P2 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ông Võ Trọng N không rủ rê cũng như không có hành vi cổ vũ, kích động tinh thần của Đặng Phát Đ trong lúc Đ gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nên hành vi của ông Võ Trọng N không cấu thành tội phạm.

Ông Võ Trọng N bị ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 đánh gây thương tích nhẹ, ông N có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Đặng Phát Đ bị ông Lâm Cà P2 và ông Lâm Cà P1 dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu, Đ có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Lâm Cà P2 và ông Lâm Cà P1.

Đối với ông Lê Minh H có hành vi đi cùng với ông Võ Trọng N nhưng trong vụ án này ông H không tham gia gây thương tích cho ai, không có hành vi cổ vũ, kích động tinh thần Đặng Phát Đ gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nên hành vi của ông Lê Minh H không cấu thành tội phạm.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không bị oan, không bị sai; bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến bị hại: Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Trọng N không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh, định khung mức hình phạt, điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy: Vào khoảng 17 giờ ngày 15/01/2017, ông Võ Trọng N điện thoại rủ bị cáo chiều tối cùng ngày đến thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An uống cà phê. Trước khi đến thị trấn Đông Thành, trên đường chở ông Lê Minh H về nhà, đến đoạn đường giao nhau giữa đường Bến Đò và đường Thủy Lợi Nội thuộc ấp 1, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì ông N xảy ra mâu thuẫn với ông Lâm Cà P1. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông N có lời nói thách thức đánh nhau với ông P1. Trong lúc ông N bị ông P1 và ông Lâm Cà P2 đánh thì bị cáo đến và can ngăn, nhưng bị cáo bị ông P2 thách thức đánh nhau, bị cáo dùng tay phải cầm kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm, mũi nhọn đâm 02 cái vào người và cánh tay trái của ông P2 gây thương tích. Nhìn thấy ông P2 bị đánh bỏ chạy nên ông P1 xông vào dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu của bị cáo; bị cáo dùng tay trái đâm vào vùng trán bên phải và đâm vào vùng mắt trái của ông P1, đồng thời tay phải cầm kéo đánh ông P1, kéo trúng vào vùng mặt trái kéo dài từ chân mày đến cằm của ông P1. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT.17-PY ngày 28/02/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Long An kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Lâm Cà P1 là 65% (sáu mươi lăm phần trăm).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 15/01/2017 trong thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực. Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (quy định có lợi cho người phạm tội) thì hành vi phạm tội của bị cáo được truy tố, xét xử theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo là quân nhân xuất ngũ; bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính, có con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại cũng có một phần lỗi nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 10cm, có mũi nhọn là hung khí Đặng Phát Đ dùng để gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2. Sau khi sử dụng xong, Đặng Phát Đ đã vứt xuống kênh Bến Đò. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng này nhưng không tìm được nên không xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 13/5/2019, ông Võ Trọng N và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 tổng số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, trong vụ án này không có ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với ông Lâm Cà P2 bị bị cáo sử dụng hung khí gây thương tích ở vùng ngực trái và mặt sau cánh tay trái với tổng tỷ lệ thương tích là 03% nhưng ông Lâm Cà P2 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Ông Võ Trọng N không rủ rê và không có hành vi cổ vũ, kích động tinh thần cho bị cáo gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nên hành vi của ông Võ Trọng N không cấu thành tội phạm.

Ông Võ Trọng N bị ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 đánh gây thương tích nhẹ. Ông Võ Trọng N có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Bị cáo bị ông Lâm Cà P2 và ông Lâm Cà P1 dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu nhưng bị cáo có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Lâm Cà P2 và ông Lâm Cà P1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Lê Minh H có hành vi đi cùng với ông Võ Trọng N nhưng trong vụ án này ông Lê Minh H không tham gia gây thương tích cho ai, không có hành vi cổ vũ, kích động tinh thần cho bị cáo gây thương tích cho ông Lâm Cà P1 và ông Lâm Cà P2 nên hành vi của ông Lê Minh H không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 260; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Đặng Phát Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đặng Phát Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (ngày 14 tháng 01 năm 2025).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Phát Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Phát Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2-Tây Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực VI thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái